

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-6-2019

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Dũng;

2. Ông Võ Văn Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1992; HKTT: ấp A, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau; Tạm trú: Ấp 5, xã Y, huyện L, tỉnh Long An; có mặt

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp S, xã K, huyện B, tỉnh Cà Mau; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2019, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Th. Anh chị chung sống đến khoảng 9/2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay là do anh Đ có người phụ nữ khác bên ngoài không quan tâm chăm sóc chị và con. Nay tình cảm không còn chị L yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị L và anh Đ có 02 người con chung tên Lê Quốc Th, giới tính nam, sinh ngày 11/02/2011 và Lê Dân A, giới tính nữ, sinh ngày 07/10/2012 hiện đang sống với bà L (mẹ ruột chị L). Chị L yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu. Về nợ chung: Chị L và anh Đ không nợ ai.

Tại bản tự khai đề ngày 03/5/2019, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa anh Lê Minh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị L sống chung từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Th. Anh chị chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do chị L hay tụ tập nhậu nhẹt cùng bạn bè không tôn trọng anh. Đến tháng 02/2019 thì anh chị ly thân cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh Đ thống nhất ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Quốc Th, giới tính nam, sinh ngày 11/02/2011 và Lê Dân A, giới tính nữ, sinh ngày 07/10/2012 hiện 02 con đang sống với bà L (mẹ ruột chị L), anh Đ yêu cầu được nuôi cháu Lê Dân A, giao cháu Lê Quốc Th cho chị L nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu. Về nợ chung: anh chị không nợ ai.

Tại bản tự khai đề ngày 03/5/2019, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa bà Lê Thị Liên trình bày: Khi còn sống chung chị L và anh Đ có nhờ bà L chăm sóc cháu Lê Quốc Th và Lê Dân A. Cháu A và cháu Th đã được bà chăm sóc từ khoảng năm 2013 đến nay, hiện các cháu vẫn sống chung với bà, có cuộc sống tốt, được đi học cùng bạn bè. Sau khi ly hôn anh Đ có nguyện vọng được nuôi cháu A, bà không thống nhất.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị L và anh Lê Minh Đ.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Lê Quốc Th, giới tính nam, sinh ngày 11/02/2011 và Lê Dân A, sinh ngày 07/10/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Viện kiểm sát không đề nghị. Về nợ chung: Anh chị không nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đ, yêu cầu được nuôi con nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị L và anh Đ kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Th và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị L và anh Đ đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Đến tháng 9/2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay nguyên nhân theo chị L trình bày là do anh Đ có người phụ nữ khác bên ngoài; anh Đ thì cho rằng do chị L thường hay tụ tập nhậu nhẹt cùng bạn bè không tôn trọng anh. Chị L khởi kiện xin ly hôn, mặc dù đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ cho anh chị nhưng không thành. Chị L kiên quyết ly hôn; anh Đ đồng ý ly hôn. Thấy rằng mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, HĐXX áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh Đ.

[3] *Về con chung*: Chị L và anh Đ có 02 người con chung tên Lê Quốc Th, giới tính nam, sinh ngày 11/02/2011 và Lê Dân A, giới tính nữ, sinh ngày 07/10/2012 hiện 02 con đang sống với bà L (mẹ ruột chị L), chị L yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng; anh Đ yêu cầu được nuôi cháu Lê Dân A, giao cháu Lê Quốc Th cho chị L nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị L và anh Đ đều chính đáng, tuy nhiên xét thấy các cháu vẫn còn nhỏ, từ trước đến nay đều sống với bà L (mẹ ruột chị L), cháu Th và cháu A đều có nguyện vọng sống cùng chị L, điều kiện nuôi con của chị L cũng đảm bảo. Tại phiên tòa anh Đ trình bày ngoài thời gian làm giờ anh chính tại công ty, anh thường xuyên tặng ca tối, cháu A lại là con gái nên thấy điều kiện chăm sóc cháu A của anh Đ chưa đảm bảo. Do đó, để đảm bảo ổn định về mặt tâm sinh lý cũng như môi trường sống của các cháu, HĐXX nghĩ nên áp dụng Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Lê Quốc Th và cháu Lê Dân A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Anh Đ có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không xem xét; Về nợ chung: chị L, anh Đ khai không nợ ai.

[5] *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị L là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu

trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000096 ngày 25/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị L và anh Lê Minh Đ.

2. *Về con chung:* Giao cháu Lê Quốc Th, giới tính nam, sinh ngày 11/02/2011 và Lê Dân A, giới tính nữ, sinh ngày 07/10/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền tới lui, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Đoàn Thị L là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000096 ngày 25/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Vũ